

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Đường bộ, Đăng kiểm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các
quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục
hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 01/TTr-
SGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 15
thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Đường bộ, Đăng kiểm thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K19, KSTT^(C).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Cấp lại Giấy phép lái xe 1.002820.000.00.00.H08	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 20/12/2024
2	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc;	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 20/12/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	1.002804.000.00.00.H08	thống định danh và xác thực điện tử).		2. Chuyên viên xử lý: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			
3	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp 1.002801.000.00.00.H08	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 20/12/2024
4	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 2,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc;	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 20/12/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	1.002796.000.00.00.H08	thống định danh và xác thực điện tử).		2. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			
5	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) 2.000769.000.00.00.H08	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 20/12/2024
6	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác 1.000660.000.00.00.H08	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 01 ngày.			19/12/2024
7	Công bố lại bến xe khách 1.000672.000.00.00.H08	Trong thời hạn 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, giải quyết 6,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên xử lý: 5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 19/12/2024
8	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá	01 ngày làm việc kể từ	02 giờ làm việc	Phòng Quản lý giao thông tiếp nhận và giải quyết: 4,5	01 giờ làm việc	0,5 giờ làm việc	Quyết định số

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. 1.000028.000.00.00.H08	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	(nhân viên bưu điện kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hợp lệ thì chuyển cho phòng chuyên môn; không hợp lệ thì hướng dẫn cá nhân, tổ chức bổ sung hồ sơ theo quy định)	giờ làm việc			4371/QĐ-UBND ngày 19/12/2024
9	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4371/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	1.001046.000.00.00.H08			giao thông phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông xem xét, thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			ngày 19/12/2024
10	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác. 1.001061.000.00.00.H08	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông xem xét, thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 19/12/2024
11	Cấp giấy phép thi công	07 ngày làm việc kể từ	1/2 ngày	Phòng Quản lý giao thông	1/2 ngày	1/2 ngày làm	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	công trình trên đường bộ đang khai thác 1.013061.H08	khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	làm việc	tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông xem xét, thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	làm việc	việc	số 4371/QĐ-UBND ngày 19/12/2024
12	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy 1.013105.H08	23 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 21,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải xem xét, thông qua	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				kết quả: 1/4 ngày.			
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy 1.013110.H08	Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải xem xét, thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2025
		Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 21,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21 ngày;	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTTC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		máy: 23 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.		3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải xem xét, thông qua kết quả: 1/4 ngày.			
14	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới 1.001322.H08	23 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 21,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải xem xét, thông qua kết quả: 1/4 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2025
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới 1.001296.H08	Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày làm việc;	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTTC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.		2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải xem xét, thông qua kết quả: 1/4 ngày làm việc.			
		Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm	1/2 ngày	Phòng Quản lý vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: 21,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phân công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21 ngày;	1/2 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: 23 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.		3. Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải xem xét, thông qua kết quả: 1/4 ngày.			
	Tổng cộng: 15 TTHC						